

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2025/HS-ST

Ngày: 26-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Văn Quý.
- Bà Lê Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Cơ sở 1 Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn P**, sinh ngày 19/7/1990 tại tỉnh Nghệ An. CCCD số 040090046166 ngày 12/6/2022. Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã D, huyện D (nay là xã H) tỉnh Nghệ An. Nơi ở: 2 H, khu phố B, phường B, Tp. (nay là phường T) Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1954 và bà: Đào Thị S, sinh năm 1956; bị cáo có vợ: Thái Thị Thu H, sinh năm 1990 và có 05 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: E N, ấp C, xã T, huyện C, (nay là xã T) Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công ty Cổ phần H1

Trụ sở: B L, phường B, Quận A (nay là phường S) Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Công T1, chức vụ ; Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khánh T2 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: B Khu phố C, phường H, Quận A (nay là phường T) Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2024, do không có việc làm nên Bùi Văn P thuê nhà không số ấp A, xã N, huyện H (nay là xã Đ) Thành phố Hồ Chí Minh của ông Chu Quang T3 để làm nơi sản xuất và chứa bột giặt giả nhãn hiệu OMO để bán lại kiếm lời. P làm giả bột giặt nhãn hiệu OMO bằng cách mua các thùng bột giặt nhãn hiệu khác cụ thể là nhãn hiệu NET, sau đó mang về đổ ra thau nhựa, lấy vỏ chai coca sang chiết vào các vỏ bao nhãn hiệu OMO các loại 350g, 700g, 2,9kg rồi dùng máy khò nhiệt đóng gói miệng bao kín lại. Số bột giặt nhãn hiệu OMO giả sản xuất được P bán dạo cho nhiều người. Sau khi trừ chi phí nguyên liệu, P thu lợi bất chính số tiền 1.260.000 đồng. Số bột giặt giả còn lại gồm 252 gói bột giặt có nhãn hiệu OMO loại 350g; 36 gói bột giặt có nhãn hiệu OMO loại 700g; 04 gói bột giặt có nhãn hiệu OMO loại 2,9kg, P không bán được nên cất giấu tại nhà trọ không số khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau một thời gian, mặt hàng bột giặt OMO bán chậm nên P lên mạng xã hội tìm hiểu cách thức sản xuất nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư để bán lại kiếm lời. P đặt mua công cụ, nguyên liệu gồm vỏ chai, tem nhãn, thùng giấy và nước mắm nhãn hiệu Đầu Bếp, nhãn hiệu Vị Ngư. P làm giả nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư bằng cách rửa sạch vỏ chai, dán tem giả nhãn hiệu Nam Ngư, sau đó lấy nước mắm nhãn hiệu Đầu Bếp, Vị Ngư đổ vào bồn nhựa rồi chiết ra thành nhiều chai nước mắm giả nhãn hiệu Nam Ngư, N Nhị dung tích 500ml, 750ml, 900ml. Sau đó, P dùng máy đóng nắp các chai lại, xếp vào thùng carton. Sau khi đóng gói thành phẩm nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư, N, P bán dạo cho nhiều người. Đến khoảng tháng 10 năm 2024, Bùi Dũng Q là bạn bè cùng quê vào Thành phố Hồ Chí Minh xin việc làm. Khi có khách hàng đặt số lượng từ 5 đến 30 thùng thì P thuê xe tải biển số 50H-071.00 của anh Nguyễn Thanh P1 giao cho Q vận chuyển hàng hóa gồm các thùng nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư với số tiền công là 400.000 đồng/1 chuyến. Đến ngày 16/10/2024, khi Q đang vận chuyển 16 thùng giấy carton chứa nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư Đệ N (bên trong mỗi thùng có chứa 15 chai nước mắm Nam Ngư Đệ N loại 900ml) lên xe thì bị tổ Công tác Đội Cảnh sát kinh tế ma túy Công an huyện H phối hợp với Đội quản lý thị trường số A và Công an xã N kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Khám xét khẩn cấp nhà trọ không số khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh của Bùi Văn P thu giữ:

- 252 gói bột giặt có nhãn hiệu OMO loại 350g;
- 36 gói bột giặt có nhãn hiệu OMO loại 700g;
- 04 gói bột giặt có nhãn hiệu OMO loại 2,9kg;

Khám xét khẩn cấp nhà không số ấp A, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh của Bùi Văn P thu giữ:

- 195 chai nước mắt nhãn hiệu Nam Ngư Độ Nhị loại 900ml;
- 270 chai nước mắt nhãn hiệu Nam Ngư loại 750ml;
- 687 chai nước mắt nhãn hiệu Nam Ngư loại 500ml;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0964.010.393, 02 camera, 01 Modem mạng đang hoạt động; 01 bộ sang chiết nước mắt; 01 công tắc nguồn; 01 bộ trục mô tơ điện; 01 bồn nhựa; 01 máy khò nhiệt màu đỏ hiệu FEG có dây dẫn; 01 phiếu giao hàng có chữ ký Bùi Văn P; 50 vỏ chai nước chấm nhãn hiệu Nam Ngư độ nhị loại 900ml; 08 bao vỏ chai nước mắt nhãn hiệu Nam Ngư; 03 bao nắp chai màu đỏ; 100 nắp chai màu đỏ; 06kg tem nước mắt nhãn hiệu Nam Ngư; 300 vỏ thùng carton nhãn hiệu Nam Ngư; 80 vỏ, bình nước mắt nhãn hiệu Đầu Bếp Đại Tiệt K; 02 bình nước mắt Đầu Bếp Đ, loại 5 lít.

Ngày 17/10/2024, Bùi Văn P đến Công an huyện H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận giám định số 6986/I/KL-KTHS ngày 09/12/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“+ Nhãn mác dán trên các chai nước mắt hiệu Nam Ngư, N Nhị cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 so với nhãn mác dán trên các chai nước mắt hiệu Nam Ngư, N Nhị mẫu so sánh tương ứng ký hiệu từ M1 đến M3 là không cùng bản in.

+ Nhãn mác bao bì các gói bột giặt hiệu OMO cần giám định ký hiệu từ A4 đến A6 so với nhãn mác bao bì các gói bột giặt hiệu OMO mẫu so sánh tương ứng ký hiệu từ M4 đến M6 là không cùng bản in” (BL số 73-74);

Kết luận giám định số 6986/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“+ Chất lỏng trong các mẫu nước mắt ký hiệu A1, A2, A3 được niêm phong gửi giám định có thành phần hóa học khác với mẫu nước mắt so sánh tương ứng ký hiệu M1, M2, M3 do Công ty Cổ phần H2 cung cấp.

+ Các mẫu bột giặt ký hiệu A4, A5, A6 được niêm phong gửi giám định có thành phần hóa học khác với mẫu bột giặt so sánh tương ứng ký hiệu M4, M5, M6 do Công ty TNHH Q1 cung cấp” (BL số 71-72);

Kết luận định giá tài sản số 272/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H kết luận:

“- Nước mắt thành phẩm:

+ 435 chai nước mắt có nhãn hiệu Nam Ngư độ nhị 900ml, số tiền: 12.206.100 đồng;

+ 270 chai nước mắt có nhãn hiệu Nam Ngư 750ml, số tiền: 10.830.240 đồng;

+ 687 chai nước mắt Nam Ngư 500ml, số tiền: 19.277.220 đồng;

Tổng cộng số tiền: 42.313.560 đồng;

- Bột giặt thành phẩm:

+ 252 gói bột giặt có nhãn hiệu OMO loại 350g/gói, số tiền: 5.040.000 đồng;

+ 36 gói bột giặt có nhãn hiệu OMO loại 700g/gói, số tiền: 1.308.240 đồng;

+ 04 gói bột giặt có nhãn hiệu OMO loại 2,9kg/gói, số tiền: 507.840 đồng;

Tổng cộng số tiền: 6.856.080 đồng (BL 77-78).

Về vật chứng:

- 292 gói bột giặt OMO giả thành phẩm: 252 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 350g; 36 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 700g; 04 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 2,9kg;

- 1.392 chai nước mắt giả thành phẩm: 435 chai nước mắt có nhãn hiệu Nam Ngư Độ Nhị 900ml; 270 chai nước mắt có nhãn hiệu Nam Ngư 750ml; 687 chai nước mắt Nam Ngư 500ml;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0964.010.393, 02 camera, 01 modem mạng;

- 01 bộ sang chiết nước mắt; 01 công tắc nguồn; 01 bộ trục mô tơ điện; 01 bồn nhựa; 01 máy khò nhiệt màu đỏ hiệu FEG có dây dẫn; 01 phiếu giao hàng có chữ ký Bùi Văn P; 50 vỏ chai nước chấm nhãn hiệu Nam Ngư Độ Nhị loại 900ml; 08 bao vỏ chai nước mắt nhãn hiệu Nam Ngư; 03 bao nắp chai màu đỏ; 100 nắp chai màu đỏ; 06kg tem nước mắt nhãn hiệu Nam Ngư; 300 vỏ thùng carton nhãn hiệu Nam Ngư; 80 vỏ bình nước mắt nhãn hiệu Đầu Bếp Đại Tiệt K; 02 bình nước mắt Đầu Bếp Đ, loại 5 lít. Đây là công cụ, phương tiện, nguyên vật liệu P dùng để sản xuất hàng giả;

- 01 xe tải hiệu Hyundai H100 PORTER biển số 50H-071.00, số khung RLPRA17BP9T010904, số máy D4BB9045070.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh P1 có yêu cầu được nhận lại xe 01 xe tải hiệu Hyundai H100 PORTER biển số 50H-071.00 do anh Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1991 đứng tên chủ sở hữu và tự nguyện nộp lại số tiền 1.100.000 đồng là tiền do Bùi Văn P trả tiền thuê xe.

Người đại diện theo ủy quyền Công ty Cổ phần H1 là ông Nguyễn Khánh T2 có đơn không yêu cầu bị cáo Bùi Văn P bồi thường và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản Cáo trạng số 189/CT-VKSHHM ngày 19/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Văn P về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn P mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

- Về vật chứng thu giữ:

Đối với 292 gói bột giặt OMO giả thành phẩm: 252 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 350g; 36 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 700g; 04 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 2,9kg; 1.392 chai nước mắm giả thành phẩm: 435 chai nước mắm có nhãn hiệu Nam Ngư Độ Nhị 900ml; 270 chai nước mắm có nhãn hiệu Nam Ngư 750ml; 687 chai nước mắm Nam Ngư 500ml; 01 bộ sang chiết nước mắm; 01 công tắc nguồn; 01 bộ trục mô tơ điện; 01 bồn nhựa; 01 máy khò nhiệt màu đỏ hiệu FEG có dây dẫn; 01 phiếu giao hàng có chữ ký Bùi Văn P; 50 vỏ chai nước chấm nhãn hiệu Nam Ngư Độ N, loại 900ml; 08 bao vỏ chai nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư; 03 bao nắp chai màu đỏ; 100 nắp chai màu đỏ; 06kg tem nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư; 300 vỏ thùng carton nhãn hiệu Nam Ngư; 80 vỏ, bình nước mắm nhãn hiệu Đầu Bếp Đại Tiết K; 02 bình nước mắm Đầu Bếp Đ, loại 5 lít đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0964.010.393 tại phiên tòa bị cáo khai không dùng vào việc phạm tội nhưng không có yêu cầu nhận lại tài sản nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 camera, 01 modem mạng là tài sản cá nhân đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe tải hiệu Huyndai H100 PORTER biển số 50H-071.00 do anh Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1991 đứng tên chủ sở hữu, anh P1 cho bị cáo P1 thuê xe, không biết P1 dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại xe cho anh P1. Và anh P1 tự nguyện nộp lại số tiền 1.100.000 đồng là tiền cho thuê xe nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền thu lợi thu lợi bất chính 3.880.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp ngày 21/02/2025 số tiền 4.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện chăm lo cho gia đình, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H phát hiện, truy xét bắt giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8), Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Bùi Văn P tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 7/2024 đến tháng 10/2024, bị cáo P có hành vi làm giả nước mắm Nam Ngư bằng cách mua nước mắm rẻ tiền hơn như nước mắm hiệu Đầu Bép, Vị Ngư bằng cách sang chiết sang chai khác và dán tem giả nhãn hiệu Nam Ngư vào mang đi bán.

Xét thấy, bị cáo đã sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm đã bị công an bắt quả tang khi đang vận chuyển và khám xét tại 02 căn nhà thuê. Hành vi của bị cáo Bùi Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm là thực phẩm”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường của Nhà nước, đồng thời xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng. Bị cáo đã thành niên đủ khả năng nhận thức được hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam muốn có lợi nhuận cao nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật và sức khỏe của người tiêu dùng. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có mức hình phạt tương xứng với bị cáo trong khung hình phạt được áp dụng mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đầu thú; phạm tội lần đầu; bị cáo có con nhỏ; ba bị cáo là ông Bùi Văn T là người có công với cách mạng, bị cáo tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính 4.000.000 đồng; trong thời gian tại ngoại tại địa phương

bị cáo đã chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cần buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước một số tiền theo quy định.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố để xét xử đối với bị cáo Bùi Văn P về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với bột giặt giả, thực phẩm nước mắm Nam ngư giả và các dụng cụ, đồ vật để làm giả cụ thể: 292 gói bột giặt OMO giả thành phẩm: 252 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 350g; 36 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 700g; 04 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 2,9kg; 1.392 chai nước mắm giả thành phẩm: 435 chai nước mắm có nhãn hiệu Nam Ngư Độ Nhị 900ml; 270 chai nước mắm có nhãn hiệu Nam Ngư 750ml; 687 chai nước mắm Nam Ngư 500ml; 01 bộ sang chiết nước mắm; 01 công tắc nguồn; 01 bộ trục mô tơ điện; 01 bồn nhựa; 01 máy khò nhiệt màu đỏ hiệu FEG có dây dẫn; 01 phiếu giao hàng có chữ ký Bùi Văn P; 50 vỏ chai nước chấm nhãn hiệu Nam Ngư Độ N, loại 900ml; 08 bao vỏ chai nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư; 03 bao nắp chai màu đỏ; 100 nắp chai màu đỏ; 06kg tem nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư; 300 vỏ thùng carton nhãn hiệu Nam Ngư; 80 vỏ, bình nước mắm nhãn hiệu Đầu Bếp Đại Tiệt K; 02 bình nước mắm Đầu Bếp Đ, loại 5 lít tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0964.010.393 của bị cáo P đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp;

+ 02 camara, 01 modom mạng là tài sản cá nhân tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là cần thiết;

+ Đối với 01 xe tải hiệu Hyundai H100 PORTER biển số 50H-071.00 do anh Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1991 đứng tên chủ sở hữu, anh P1 cho bị cáo P1 thuê xe chở hàng, không biết P1 dùng xe để vận chuyển hàng giả là có cơ sở. Ông P1 tự nguyện nộp lại số tiền 1.100.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện là phù hợp.

+ Đối với Bùi Dũng Q sau quá trình điều tra xác định rõ không biết số hàng mà P1 thuê chở là hàng giả nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

+ Đối với chủ căn nhà không số, ấp A, xã N, huyện H và Nguyễn Thanh P1 là chủ xe ô tô biển số 50H-071.00 không biết P1 thuê để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý hình sự.

+ Đối với hành vi sản xuất, buôn bán bột giặt Omo bằng cách mua bột giặt khác rẻ tiền hơn rồi sang chiết ra bao bì có nhãn hiệu Omo để bán kiếm lời trị giá 6.856.080 đồng. Hành vi này của bị cáo đã bị xử phạt hành chính theo Quyết định

xử hành chính số 0016313/QĐ-XPHC ngày 26/02/2025 của Công an huyện H, bị cáo đã nộp phạt ngày 03/3/2025.

[6] Đối với yêu cầu được nhận lại xe của ông Nguyễn Thanh P1: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông P1 khai cho bị cáo mượn xe để chở hàng, ông không biết bị cáo P1 dùng xe của ông để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị của Viện kiểm sát trả lại xe cho ông P1 là có căn cứ.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Cổ phần H1 không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 26 về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo P nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Văn P nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.000.000 (bốn triệu) đồng theo Giấy nộp tiền ngày 21/02/2025 tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh H3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh P1 nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm ngàn) đồng. Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Giao bị cáo Bùi Văn P cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Bùi Văn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Đối với bột giặt giả, thực phẩm nước mắm Nam Ngư giả và các dụng cụ, đồ vật để làm giả cụ thể: 292 gói bột giặt OMO giả thành phẩm: 252 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 350g; 36 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 700g; 04 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO loại 2,9kg; 1.392 chai nước mắm giả thành phẩm: 435 chai nước mắm có nhãn hiệu Nam Ngư Độ Nhị 900ml; 270 chai nước mắm có nhãn hiệu Nam Ngư 750ml; 687 chai nước mắm Nam Ngư 500ml; 01 bộ sang chiết nước mắm; 01 công tắc nguồn; 01 bộ trục mô tơ điện; 01 bồn nhựa; 01 máy khò nhiệt màu đỏ hiệu FEG có dây dẫn; 01 phiếu giao hàng có chữ ký Bùi Văn P; 50 vỏ chai nước chấm nhãn hiệu Nam Ngư Độ N, loại 900ml; 08 bao vỏ chai nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư; 03 bao nắp chai màu đỏ; 100 nắp chai màu đỏ; 06kg tem nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư; 300 vỏ thùng carton nhãn hiệu Nam Ngư; 80 vỏ, bình nước mắm nhãn hiệu Đầu Bếp Đại Tiệt K; 02 bình nước mắm Đầu Bếp Đ, loại 5 lít;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0964.010.393; 02 camera, 01 modem mạng.

Trả lại cho anh Nguyễn Thanh P1 01 xe tải hiệu Hyundai H100 PORTER biển số 50H-071.00.

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8) theo Quyết định chuyển vật chứng số 173/QĐ-VKS-HS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

3. Án phí: Bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

(Giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND khu vực 8 (3)
- Phòng Thi hành án DS khu vực 8; (1)
- Bị cáo (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tố tụng (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (20)

Nguyễn Ngọc Thương